TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 526/2024/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 12 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 425/2024/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Chị N T M**, sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện K, thành phố Hà Nội

Bị đơn: **Anh N Đ D**, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện K, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N T M và anh N Đ D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Chị N T M và anh N Đ D có 03 con chung là cháu N T Q C, sinh ngày 22/9/2007, cháu N Đ T T, sinh ngày 07/9/2009 và cháu N T M A, sinh ngày 12/4/2015. Chị N T M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N T M A. Anh N Đ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N T Q C và cháu N Đ T T.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh N Đ D, Chị N T M cho đến khi cháu N T Q C, cháu N Đ T T, cháu N T M A thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị N T M và anh N Đ D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N T M tự nguyện chịu cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0065515 ngày 24/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Trả lại Chị N T M 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện K
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- THADS huyện K
- UBND xã B, huyện K, Thành phố Hà Nội (ĐKKH số 105, ngày 26/12/2005)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu